

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CẦN GIỜ  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/DS-ST

Ngày: 30/3/2021

V/v Tranh chấp hợp đồng  
vay tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thụ.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trương Văn Lộc.  
Bà Lê Thị Nga.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Văn Mạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Vương – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 03 năm 2021, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ dân sự thụ lý số 141/2020/TLST-DS ngày 29 tháng 10 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2021/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 03 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Minh H, sinh năm 1974 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ A, ấp B, xã C, huyện D, Thành phố E.

- *Bị đơn:* Bà Phan Thị Lệ H, sinh năm 1972 (Vắng mặt).

Địa chỉ: 516/72 Tổ F, ấp B, xã C, huyện D, Thành phố E.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- *Theo đơn khởi kiện đề ngày 18/10/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Minh H trình bày:*

Vào ngày 09/10/2015 bà có cho bà Phan Thị Lệ H mượn số tiền là 24.000.000 đồng, khi mượn bà có nói cho bà H mượn trong thời gian vài tháng. Tuy nhiên, sau đó bà H tiếp tục mượn của bà thêm số tiền là 20.000.000 đồng nữa, tổng cộng là 44.000.000 đồng. Bà H có hứa vài tháng sau sẽ trả lại cho bà số tiền nêu trên nhưng sau đó bà H chỉ trả cho bà số tiền 20.000.000 đồng, còn số tiền 24.000.000 đồng nữa thì bà H vẫn chưa trả. Bà đã nhiều lần liên hệ bà H để yêu

cầu trả số tiền còn thiếu nhưng bà H cứ hứa hẹn mà không trả. Nay bà yêu cầu Tòa án buộc bà Phan Thị Lệ H phải trả cho bà số tiền là 24.000.000 đồng. Trả ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

*Đối với bị đơn bà Phan Thị Lệ H:* Bà H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do, quá trình giải quyết cũng không có văn bản phản hồi về yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Minh H.

*Tại phiên tòa:* nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng trong vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc bà Phan Thị Lệ H phải trả cho bà H số tiền là 24.000.000 đồng, trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý và giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền. Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, bị đơn không có mặt trong quá trình tiến hành tố tụng và tại phiên tòa. Tòa án cũng đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định tại các điều 170, 171, 173, 179 Bộ luật tố tụng dân sự là đúng trình tự, thủ tục nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quan điểm giải quyết vụ án: Xét yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Minh H yêu cầu bà Phan Thị Lệ H phải trả cho bà số tiền là 24.000.000 đồng. Trả ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật là chính đáng. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà H.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*[1]. Về tố tụng:*

*- Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:*

Bà Nguyễn Thị Minh H khởi kiện về tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với bà Phan Thị Lệ H. Bà H có nơi cư trú tại: 516/72 Tổ F, ấp B, xã C, huyện D, Thành phố E nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a

khoản 1 Điều 35; khoản 3 Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về sự vắng mặt của đương sự:*

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn bà Phan Thị Lệ H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, bị đơn không có yêu cầu phản tố. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là bà Phan Thị Lệ H.

*[2] Về nội dung:*

Bà Nguyễn Thị Minh H khởi kiện yêu cầu bà Phan Thị Lệ H trả số tiền đã mượn là 24.000.000 đồng, không yêu cầu bà H trả lãi.

Xét thấy trong quá trình giải quyết tại Tòa án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Minh H có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bà H trình bày bà đã nhiều lần liên hệ phía bị đơn để yêu cầu trả số tiền nợ nêu trên, tuy nhiên bà H cứ hứa hẹn mà không chịu trả.

Quá trình tố tụng, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho bị đơn để phía bị đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình nhưng bị đơn vắng mặt. Việc bị đơn không đến Tòa làm việc là tự từ bỏ quyền tham gia vụ án. Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để xem xét, giải quyết.

Tại Giấy tay mượn tiền ngày 09/10/2015 thể hiện nội dung bà Phan Thị Lệ H mượn bà Nguyễn Thị Minh H số tiền 24.000.000 đồng. Như vậy, có căn cứ để xác định phía bị đơn bà Phan Thị Lệ H có nợ bà Nguyễn Thị Minh H số tiền 24.000.000 đồng, hơn nữa phía bà H không cung cấp được các tài liệu, chứng cứ thể hiện đã trả số nợ trên cho bà H nên cần buộc bà H phải trả số tiền nợ gốc là 24.000.000 đồng cho bà H.

*[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm.*

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bà Phan Thị Lệ H phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các điều 463, 466 và 468 của Bộ luật dân sự;

- Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

- Căn cứ các điều 6, 7, 9 và 30 Luật thi hành án dân sự.

***Tuyên xử:***

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Minh H đối với bị đơn bà Phan Thị Lê H về tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc bà Phan Thị Lê H phải trả cho bà Nguyễn Thị Minh H số tiền là 24.000.000đ (Hai mươi bốn triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thanh toán số tiền nêu trên thì hàng tháng người phải thi hành án phải thanh toán cho người được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phan Thị Lê H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.200.000đ (Một triệu hai trăm ngàn đồng). Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Minh H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 600.000đ (Sáu trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số AG/2011/ [ ] ngày [ ] tháng [ ] năm [ ] của Chi cục Thi hành án huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

4. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án:

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Dương sự;
- VKSND huyện Cần Giờ;
- THADS huyện Cần Giờ;
- TAND Tp.HCM;
- Lưu: vp,hs.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Nguyễn Văn Thụ**